

ĐIỀU CHỈNH VỀ VÙNG HỖ TRỢ 1.156 -1.163 ĐIỂM?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8, tuần vừa qua là tuần giảm thứ 3 liên tiếp và cũng là tuần giảm mạnh nhất của nhiều thị trường lớn. Phủ bóng lên tâm trí nhà đầu tư là nỗi lo về lãi suất “cao hơn, lâu hơn” từ Fed, bên cạnh đó là bức tranh âm ảm về nền kinh tế Trung Quốc. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, phần đông các nhà giao dịch tin rằng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Tuy nhiên, tỷ lệ đặt cược vào khả năng này đã giảm xuống còn 86,5% từ mức 89% cách đây 1 tuần. Tuần tới, tâm điểm chú ý của nhà đầu tư ở Phố Wall sẽ hướng tới phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell tại hội nghị ngân hàng trung ương thường niên ở Jackson Hole

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước đứt mạch tăng 6 tuần liên tiếp và để mất ngưỡng 1.200 điểm. Nhịp điều chỉnh diễn ra sau 2 tuần ngược dòng chứng khoán thế giới, thanh khoản liên tục được duy trì trên ngưỡng tỷ USD nhưng thị trường không thể vượt qua vùng cản kỹ thuật 1.243 điểm. Khó ngoại quay lại bán ròng tuần vừa qua nhưng không phải là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm mạnh.

Cho tuần tới: Về kỹ thuật, sau nhịp tăng hơn 40% kể từ mức đáy tháng 11 năm ngoái, hoặc hơn 20% kể từ đầu tháng 5 vừa qua, thị trường cũng cần có nhịp điều chỉnh để nhà đầu tư đánh giá lại kỳ vọng trong bối cảnh thị trường trong nước đang ở giai đoạn thiếu vắng thông tin hỗ trợ, trong khi chứng khoán thế giới đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8. Trong kịch bản cơ sở, nhịp điều chỉnh có thể diễn ra từ 1 đến 2 tuần với vùng hỗ trợ gần ở khu vực 1.156 – 1.163 điểm, sau đó sẽ có nhịp hồi kỹ thuật.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Với việc thanh khoản có thể duy trì ở ngưỡng tỷ USD trong quý 3 này, chúng tôi ưu tiên lựa chọn nhóm cổ phiếu chứng khoán: MBS, SSI, VND, VCI, VIX, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

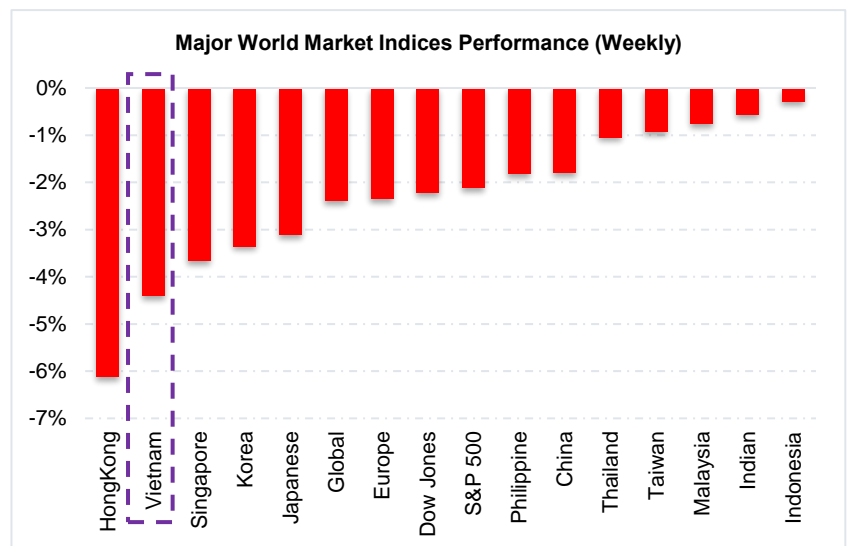
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	668.35	-2.39%	-4.23%	10.40%	3.33%
Dow Jones	34,500.66	-2.21%	-2.06%	4.08%	2.36%
S&P 500	4,369.71	-2.11%	-3.64%	13.81%	3.34%
Europe	448.44	-2.34%	-3.34%	5.54%	2.53%
Japanese	31,462.50	-3.11%	-3.16%	20.57%	8.75%
Korea	2,504.50	-3.35%	-3.68%	11.99%	0.47%
China	3,131.95	-1.80%	-1.19%	1.38%	-3.87%
HongKong	17,908.00	-6.12%	-5.39%	-9.47%	-9.43%
Taiwan	16,446.78	-0.93%	-4.18%	16.33%	6.74%
Indian	64,948.66	-0.57%	-3.88%	6.75%	8.89%
Singapore	3,173.93	-3.65%	-3.07%	-2.38%	-2.24%
Malaysia	1,446.09	-0.76%	2.80%	-3.30%	-3.88%
Indonesia	6,859.91	-0.29%	-0.06%	0.14%	-4.36%
Thailand	1,519.12	-1.04%	-0.14%	-8.96%	-6.57%
Philippine	6,290.27	-1.81%	-4.89%	-4.21%	-8.36%
Vietnam	1,177.99	-4.40%	0.44%	16.97%	-7.18%
Brent Oil	84.82	-2.29%	6.50%	-1.27%	-12.30%
Crude Oil WTI	81.40	-2.15%	7.63%	1.16%	-10.32%
Gold	1,918.40	-1.45%	-2.66%	5.05%	8.82%
S&P 500 VIX	17.30	16.58%	23.66%	-20.17%	-16.02%
Dollar Index	103.33	0.62%	2.71%	0.05%	-4.15%
U.S. 10Y	4.25	2.23%	10.24%	9.60%	42.85%
U.S. 2Y	4.94	1.03%	2.02%	11.63%	52.66%



Dữ liệu cập nhật ngày 18/08/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8, tuần vừa qua là tuần giảm thứ 3 liên tiếp và cũng là tuần giảm mạnh nhất của nhiều thị trường lớn. Phủ bóng lên tâm trí nhà đầu tư là nỗi lo về lãi suất “cao hơn, lâu hơn” từ Fed, bên cạnh đó là bức tranh âm ảm về nền kinh tế Trung Quốc.

Chứng khoán Mỹ đã trải qua nửa đầu tháng 8 đầy chật vật, với S&P 500 - thước đo rộng nhất của giá cổ phiếu ở Phố Wall - đang ở vùng đáy hơn 1 tháng. Các số liệu thống kê gần đây cho thấy lạm phát ở Mỹ còn dai dẳng và nền kinh tế vẫn trụ vững, đặt ra mối lo lãi suất sẽ giữ cao hơn lâu hơn, cho dù phần đông trên thị trường tin rằng chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ của Fed đã gần tới hồi kết. Chốt tuần, Dow Jones giảm khoảng 2,2%, ghi nhận tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 3. S&P 500 có tuần giảm thứ ba liên tiếp, với mức giảm 2,1%. Đây là chuỗi 3 tuần giảm đầu tiên của thước đo giá cổ phiếu rộng nhất ở Phố Wall kể từ tháng 2 năm nay. Nasdaq giảm khoảng 2,6% trong tuần, đánh dấu tuần giảm thứ ba liên tiếp - chuỗi tuần giảm dài nhất của chỉ số này kể từ tháng 12/2022. Lãi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 10/2022 vào hôm thứ Năm tuần vừa qua. Cú tăng này diễn ra một ngày sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) công bố biên bản cuộc họp tháng 7 cho thấy ngân hàng trung ương này vẫn có thể tăng thêm lãi suất vì các nhà hoạch định chính sách còn lo lắng nhiều về lạm phát. Tuy nhiên, trong phiên ngày thứ Sáu, lãi suất trái phiếu kho bạc Mỹ quay đầu giảm nhẹ. Lãi suất của kỳ hạn 10 năm giảm 5 điểm cơ bản, còn 4,25%. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, phần đông các nhà giao dịch tin rằng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 9. Tuy nhiên, tỷ lệ đặt cược vào khả năng này đã giảm xuống còn 86,5% từ mức 89% cách đây 1 tuần. Tuần tới, tâm điểm chú ý của nhà đầu tư ở Phố Wall sẽ hướng tới phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell tại hội nghị ngân hàng trung ương thường niên ở Jackson Hole.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp, kể từ đầu tháng 8 chỉ số này đã giảm 4,9% nhưng vẫn có mức tăng 5,54% kể từ đầu năm. Đa phần các nhà kinh tế dự đoán ECB sẽ không quyết định tăng lãi suất tại cuộc họp ngày 14/9 nhưng đến cuối năm 2023, lãi suất có thể vẫn tiếp tục tăng, do lạm phát giữ ở mức cao.

Chứng khoán Châu Á: Các thị trường lớn khu vực Châu Á có mức giảm mạnh hơn Châu Âu và Mỹ trong tuần vừa qua, thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc đều có mức giảm trên 3,1%, thị trường Hồng Kông có mức giảm mạnh nhất 6,12%, thị trường Trung Quốc đại lục giảm 1,8%, ... chốt tuần vừa qua, một số thị trường ở khu vực Đông Nam Á và Hồng Kông đã về mức thấp hơn so với thời điểm đầu năm. Một trong số nguyên nhân khiến chứng khoán thế giới giảm mạnh trong tuần vừa qua là bức tranh âm ảm về nền kinh tế Trung Quốc. Số liệu công bố trong tuần vừa qua cho thấy doanh thu bán lẻ, sản lượng công nghiệp, và đầu tư của Trung Quốc đều không đạt kỳ vọng, đẩy cao mối lo rằng nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ bước vào một thời kỳ giảm tốc tăng trưởng sâu và kéo dài. Cuộc khủng hoảng bất động sản của nước này đang trở nên nghiêm trọng hơn, với việc công ty Evergrande nộp đơn xin bảo hộ phá sản ở Mỹ và công ty Country Garden đối mặt khả năng vỡ nợ. Những diễn biến này khiến nhà đầu tư lo ngại về sự phục hồi kinh tế của Trung Quốc, dẫn tới giảm ham thích đối với các tài sản rủi ro.



Thị trường chứng khoán trong nước đứt mạch tăng 6 tuần liên tiếp và để mất ngưỡng 1.200 điểm. Nhịp điều chỉnh diễn ra sau 2 tuần ngược dòng chứng khoán thế giới, thanh khoản liên tục được duy trì trên ngưỡng tỷ USD nhưng thị trường không thể vượt qua vùng cản kỹ thuật 1.243 điểm. Khối ngoại quay lại bán ròng tuần vừa qua nhưng không phải là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm mạnh.

Diễn biến: Điểm nhấn đáng chú ý diễn ra ở phiên cuối tuần khi chỉ số Vn-Index để mất 55,49 điểm, tương đương giảm 4,5% còn 1.177,99 điểm. Đây là phiên giảm mạnh nhất của chỉ số này hơn 1 năm vừa qua và là phiên giảm thứ 7 trong 18 phiên kể từ khi thị trường vượt ngưỡng 1.200 điểm. Tuần giảm đầu tiên sau chuỗi tăng 6 tuần liên tiếp cũng là tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Chỉ số Vn-Index chốt tuần giảm 4,4%, Vn30 giảm 4,03%, mức sụt mạnh nằm ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ lần lượt 4,7% và 4,8%.

Đối với các nhóm cổ phiếu, phiên giảm mạnh cuối tuần vừa qua cũng xóa sạch thành quả từ 1 đến 2 tuần trước đó. Ngoại trừ nhóm cổ phiếu công nghệ ngược dòng thị trường nhờ: FPT (+4,27%), ELC (+3,16%), ... phần còn lại giảm bình quân từ 2% đến 7% trong đó có nhiều nhóm cổ phiếu giảm mạnh hơn thị trường chung. Nhóm Vingroup là động lực tăng của thị trường 2 tuần trước đó lại là nhóm có mức giảm mạnh nhất trong tuần vừa qua: VIC (-7,85%), VHM (-6,73%), VRE (-5,37%), ... Nhóm BĐS ngoài cổ phiếu CEO vẫn giữ được thành quả tăng +23,7%, phần lớn các cổ phiếu còn lại giảm mạnh: NVL (-7,89%), DXG (-6,9%), NLG (-7,5%), ... Nhóm cổ phiếu ngân hàng tuy có mức giảm ít hơn thị trường chung nhưng mức giảm diễn ra trên diện rộng: VPB (-6,36%), BID (-5,35%), CTG (-4,36%), TCB (-3,42%), ...

Thanh khoản toàn thị trường phiên cuối tuần chạm mức ấn tượng 42.200 tỷ đồng, kéo thanh khoản bình quân tuần vừa qua đạt 28.956 tỷ đồng, tăng 10,3% so với tuần trước, đây đã là tuần thứ 6 liên tiếp thanh khoản đạt trên mức 20.000 tỷ đồng và mức bình quân 6 tuần là 24.637 tỷ đồng, qua đó ghi nhận mức thanh khoản cao nhất kể từ tuần đầu tháng 4/2022. Theo thống kê, thanh khoản bình quân quý 2 cao hơn 39% so với quý 1 và tiếp tục tăng trong tháng 7, đạt 21.181 tỷ đồng, tăng 31,5% so với mức bình quân quý 2. Kể từ đầu tháng 8, thanh khoản đã vọt lên mức 27.228 tỷ đồng, cao hơn 28,5% so với tháng 7 và đang là mức cao nhất kể từ đầu năm (theo tháng).

Khối ngoại bán ròng 1.593 tỷ đồng ở tuần vừa qua, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 2.674 tỷ đồng. Đáng chú ý, các quỹ ETF bị rút ròng tuần thứ 3 liên tiếp và tuần vừa qua cũng là tuần bị rút ròng 57 triệu USD, nhiều nhất kể từ đầu năm, lũy kế các quỹ ETF vẫn ở trạng thái hút ròng 157 triệu USD. Các quỹ ETF bị rút ròng trong tuần vừa qua: KIM (-28,12 triệu USD), DCVFMVN30 (-24,15 triệu USD), Fubon (-13,2 triệu USD), Diamond (-10,23 triệu USD), ...

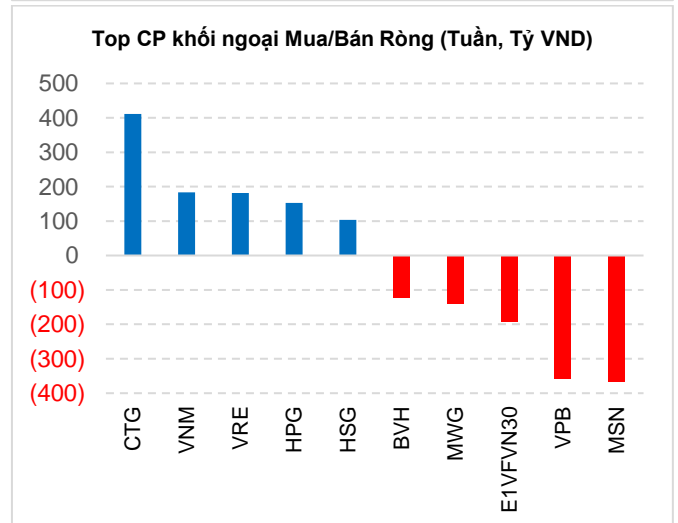
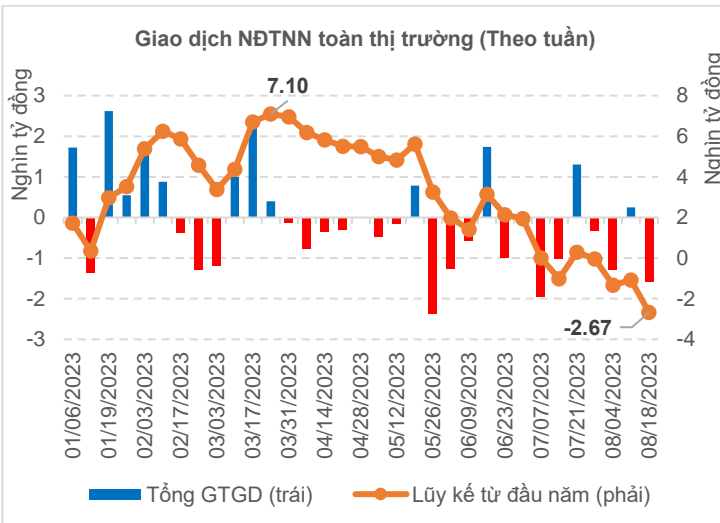
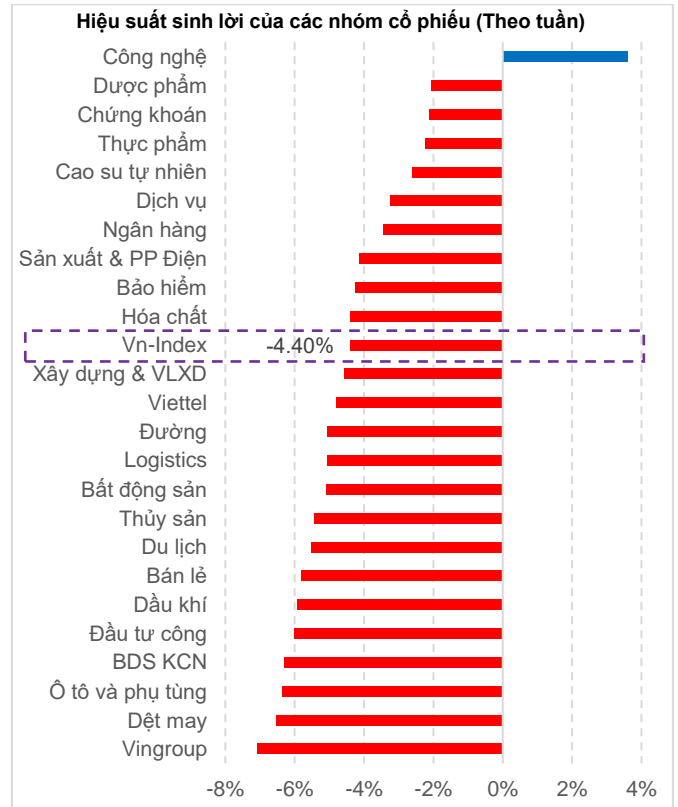
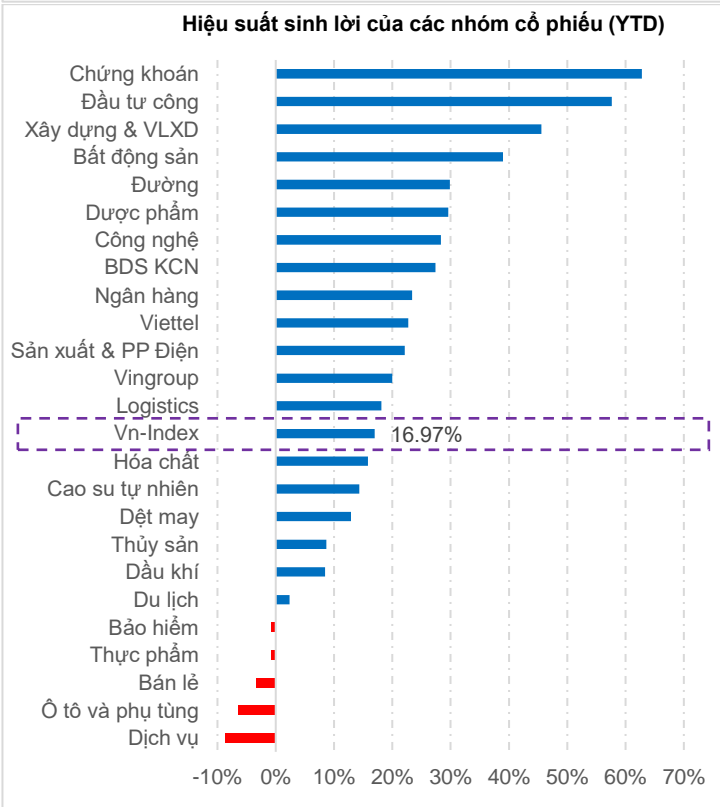
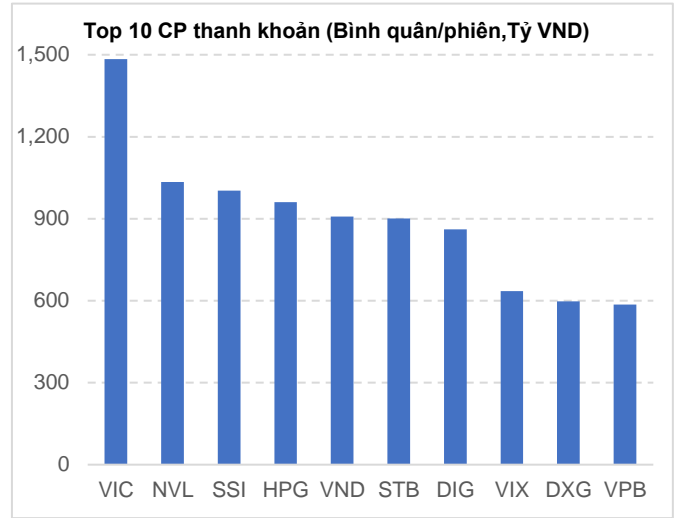
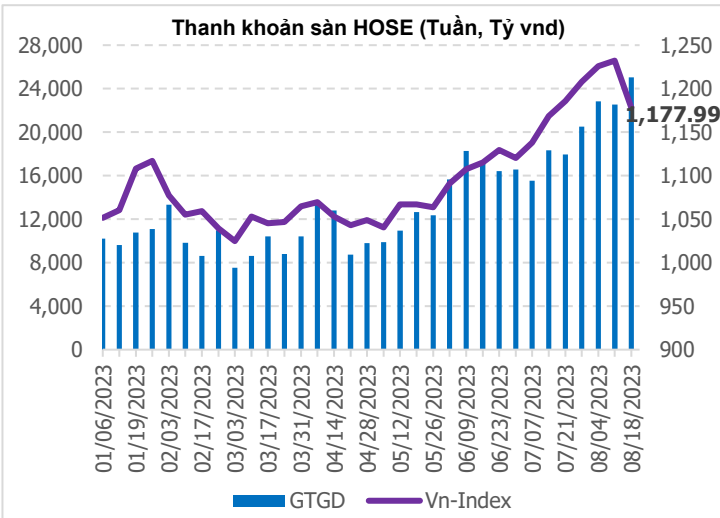
Quan điểm thị trường tuần tới: Thị trường đứt mạch tăng 6 tuần liên tiếp và lọt Top các thị trường có mức giảm mạnh nhất trên thế giới tuần vừa qua. Đây có thể là nhịp điều chỉnh đáng kể nhất trong xu hướng tăng kể từ cuối tháng 4 đầu tháng 5 vừa qua. Nhịp điều chỉnh này không xuất phát từ các thông tin tiêu cực cả trong và ngoài nước tác động. Thậm chí so với chứng khoán thế giới, thị trường trong nước còn điều chỉnh trễ 2 tuần. Nguyên nhân có thể đến từ yếu tố kỹ thuật khi chỉ số Vn-Index không thể dứt điểm vùng cản 1.243 điểm, chỉ số này dao động 2 tuần trong biên độ 20 điểm dưới ngưỡng cản này trong bối cảnh thanh khoản bình quân toàn thị trường 6 tuần vừa qua ở mức tỷ USD (24.637 tỷ đồng). Khi lượng cổ phiếu tích tụ khá dày ở vùng giá cao chịu áp lực bán mạnh ngay ở nhịp điều chỉnh đầu tiên sau nhịp tăng mạnh trước đó đều khiến thị trường giảm sốc và xuyên qua các ngưỡng hỗ trợ dễ dàng. Về kỹ thuật, sau nhịp tăng hơn 40% kể từ mức đáy tháng 11 năm ngoái, hoặc hơn 20% kể từ đầu tháng 5 vừa qua, thị trường cũng cần có nhịp điều chỉnh để nhà đầu tư đánh giá lại kỳ vọng trong bối cảnh thị trường trong nước đang ở giai đoạn thiếu vắng thông tin hỗ trợ, trong khi chứng khoán thế giới đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8. Trong kịch bản cơ sở, nhịp điều chỉnh có thể diễn ra từ 1 đến 2 tuần với vùng hỗ trợ gần ở khu vực 1.156 – 1.163 điểm, sau đó sẽ có nhịp hồi kỹ thuật. Áp lực bán có thể còn mạnh ở phiên đầu tuần tới, thị trường sẽ chứng tỏ giảm khi các cổ phiếu có mức điều chỉnh mạnh về vùng hỗ trợ nhận được lực cầu bắt đáy.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 21/08/2023 – 25/08/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.210 – 1.230	1.170 – 1.210	1.135 – 1.170
P/E Trailing (lần)	15,22 – 15,47	14,72 – 15,22	14,28 – 14,72

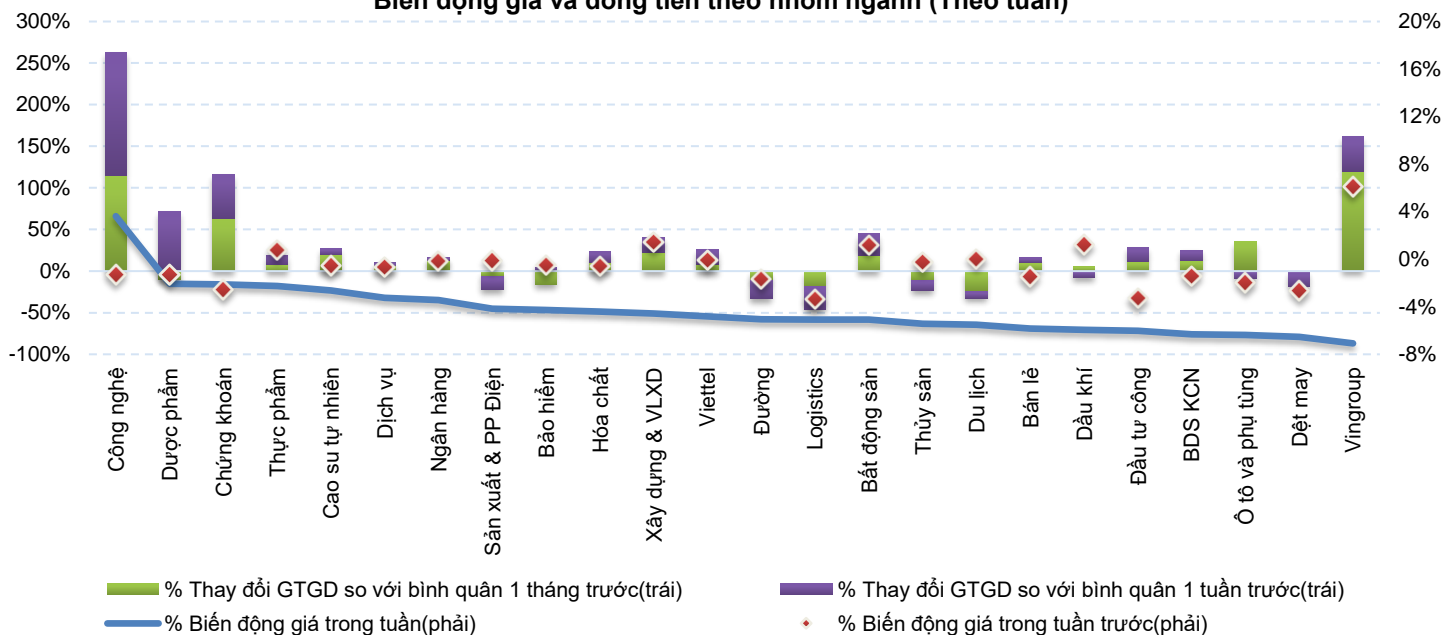


Chiến lược giao dịch tuần

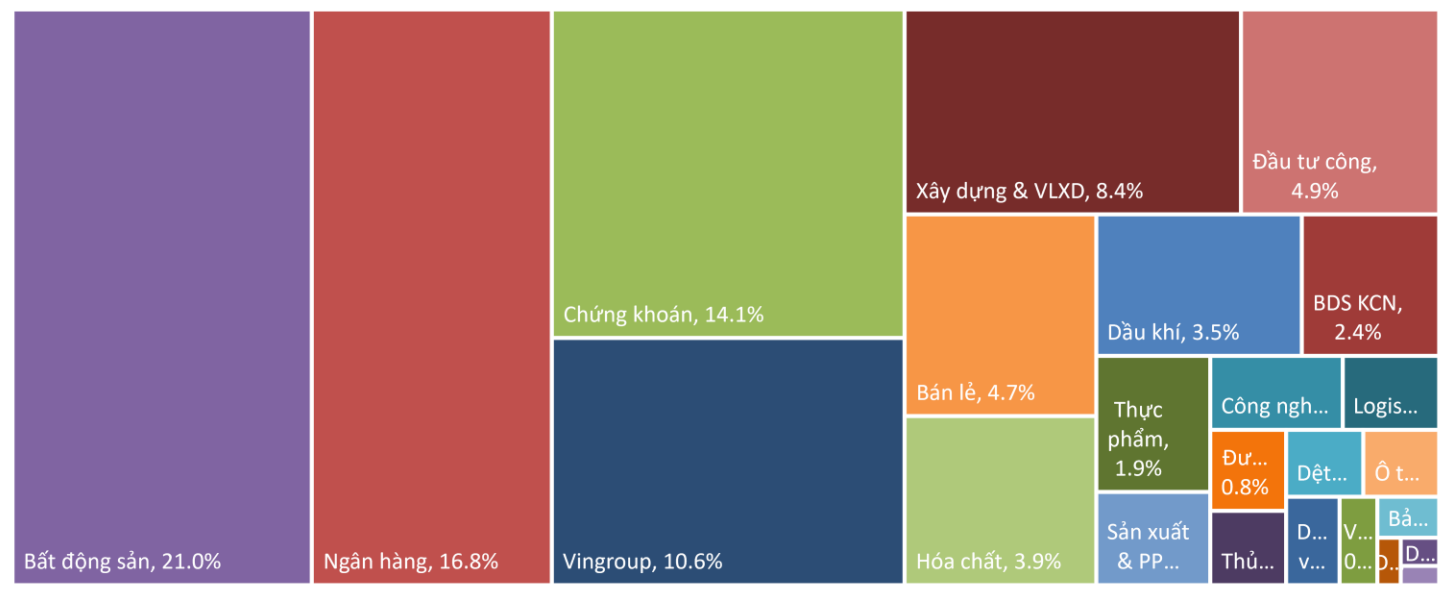


Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

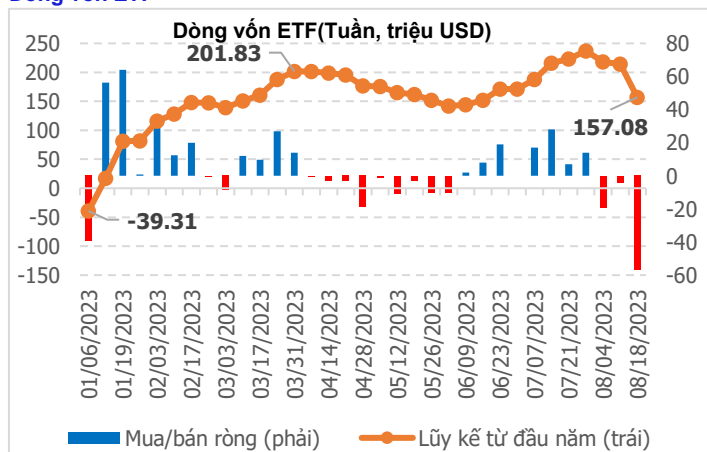


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▼ Asia (11)						
China	30JUN2023			+6,251.8	-41,409.8	+6,778.9
India	14AUG2023	+1,042.0	+1,042.0	+1,224.0	+5,363.5	+16,529.5
Indonesia	16AUG2023	-87.7	-205.2	-986.6	-805.1	+285.1
Japan	11AUG2023		+1,566.6	+1,147.6	+6,243.3	+53,127.9
Malaysia	17AUG2023	-19.1	+27.7	+96.3	+409.5	-519.8
Philippines	17AUG2023	-10.0	-1.4	-48.0	+285.6	-181.7
S. Korea	18AUG2023	-192.6	-473.3	-1,194.9	-374.9	+7,376.9
Sri Lanka	17AUG2023	+1	-2.1	+5.8	+12.8	+14.7
Taiwan	17AUG2023	-495.8	-1,493.2	-3,899.3	-6,892.8	+4,354.5
Thailand	17AUG2023	+22.0	-110.7	-345.8	-707.3	-3,814.1
Vietnam	17AUG2023	+20.8	-47.6	-66.4	-89.5	-121.4

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

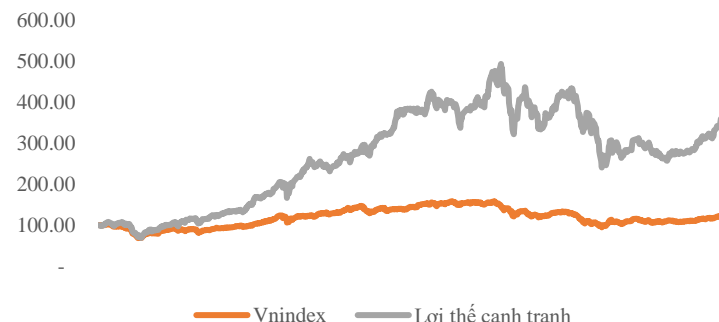
Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 18/08/2023):

Danh mục	-4,6%	-1,2%	18,7%	171,3%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-4,4%	0,4%	12,8%	32,1%

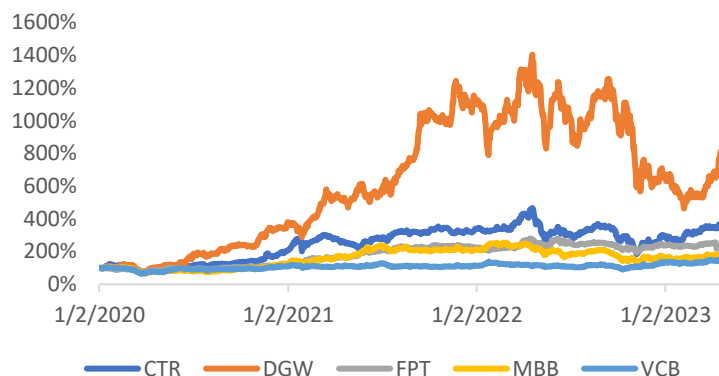
Hiệu quả đầu tư



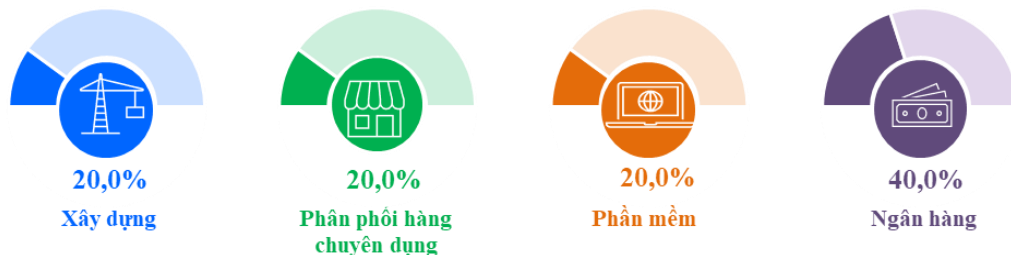
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	244	277	336	402	468

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

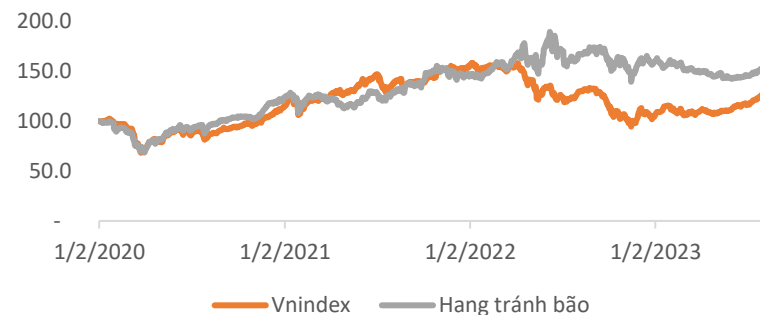
Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 18/08/2023):

Danh mục	-3,6%	-2,0%	-9,6%	43,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-4,4%	0,4%	12,8%	32,1%

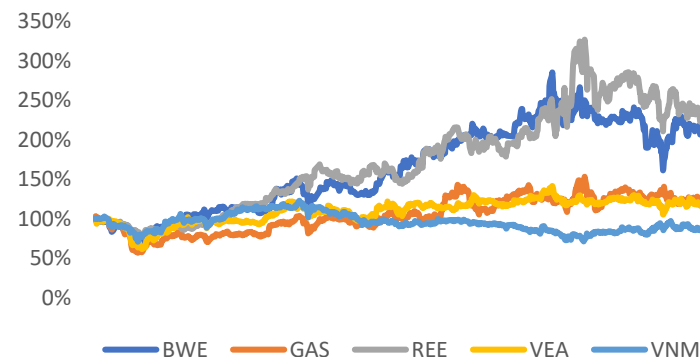
Hiệu quả đầu tư



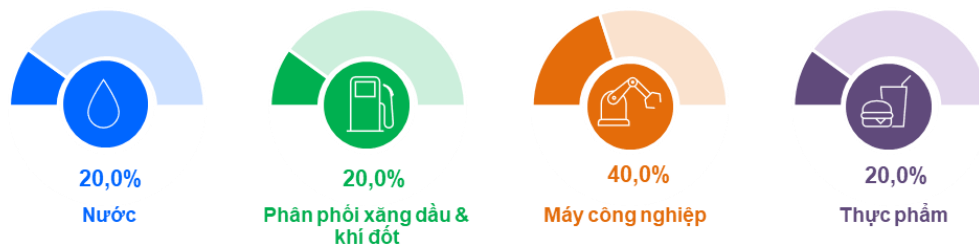
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	127	137	145	163	173

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

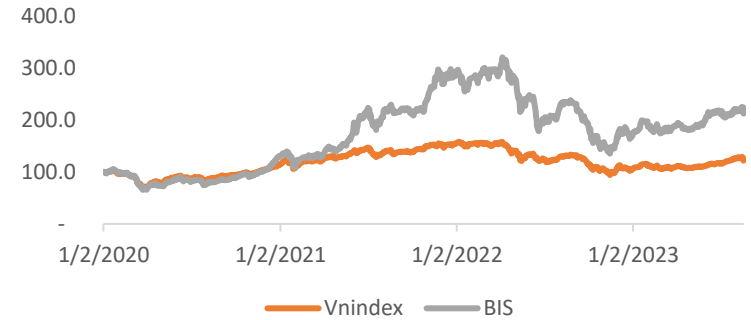
Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 18/08/2023):

Danh mục	-3,6%	1,8%	20,1%	148,7%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-4,4%	0,4%	12,8%	32,1%

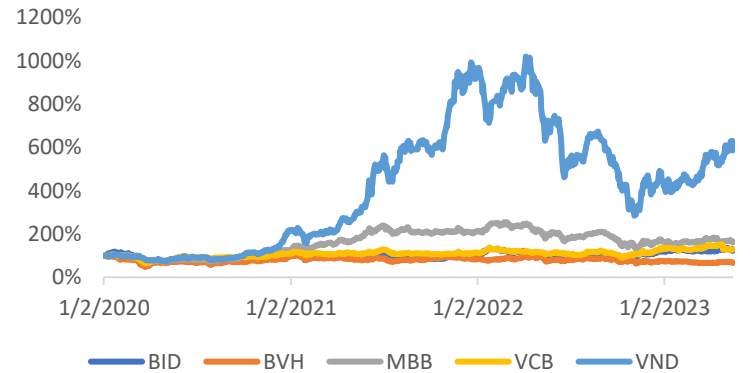
Hiệu quả đầu tư



Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



60,0%

Ngân hàng



20,0%

Bảo hiểm nhân thọ



20,0%

Môi giới chứng khoán

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	157	182	212	291	307

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 18/08/2023):

Danh mục	-3,9% 1-week return	3,1% 1-month return	33,0% YTD-return	180,3% 3-year return
VN-Index	-4,4%	0,4%	12,8%	32,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

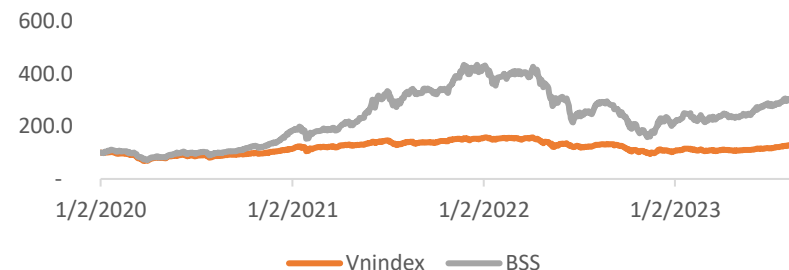


20,0%
Thép và sản phẩm thép

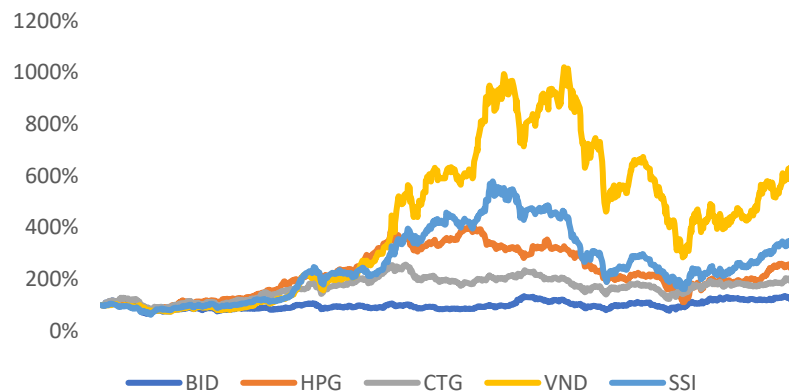


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	242	260	294	369	399

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	Link	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	Link	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	Link	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	Link	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	Link	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	Link	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	Link	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	Link	04/04/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.